

QUAN HỆ GIỮA VƯƠNG QUỐC AYUTHAYA (THÁI LAN) VÀ PHÁP THẾ KỶ XVII

Ths. Trần Thị Nhân

Khoa Lịch sử, trường ĐHSP Thái Nguyên

Trong xu hướng tìm kiếm thị trường và mở rộng ảnh hưởng sang khu vực phương Đông, đến giữa thế kỷ XVII, người Pháp đã có mặt ở Ayuthaya. Tuy đến muộn nhưng Pháp lại là nước có ảnh hưởng nhiều nhất đối với tình hình chính trị, kinh tế và xã hội Ayuthaya. Trong suốt nửa cuối thế kỷ XVII, quan hệ giữa Ayuthaya và Pháp diễn biến hết sức phức tạp, phụ thuộc vào bối cảnh lịch sử của từng nước, đặc biệt là phụ thuộc vào mục đích và tham vọng của cả hai bên.

1. Từ hoạt động truyền giáo đến quan hệ bình đẳng, thân thiện

Tiền đề cho việc hình thành mối quan hệ giữa Ayuthaya và Pháp là sự có mặt của các giáo sĩ trong Hội Truyền giáo nước ngoài của người Pháp ở Ayuthaya. Họ đến Ayuthaya cũng rất tình cờ, dường như không có chủ ý ban đầu. Tháng 4 năm 1662, giám mục Lambert de la Motte dừng chân ở Ayuthaya với ý định sau đó sẽ tìm đường sang Trung Kỳ nhằm thực hiện kế hoạch truyền đạo. Nhưng sau khi rời Ayuthaya, tàu của Lambert de la Motte bị đắm nên ông ta đành quay lại Ayuthaya. Tiếp đó, tháng 1 năm 1664, một phái đoàn truyền giáo của người Pháp do giám mục Pallu dẫn đầu cũng dừng chân ở Ayuthaya. Trong khi chờ cơ hội để đi đến Trung Kỳ, họ nhận được tin về sự đàn áp đã

man đối với những người Cơ đốc giáo ở Trung Kỳ nên cả phái đoàn truyền đạo đã quyết định ở lại Ayuthaya⁽¹⁾. Trong thời gian ở Ayuthaya, những nhà truyền giáo người Pháp đã không gặp phải một trở ngại nào từ phía chính quyền địa phương. Do đó, thay vì phải đến Trung Kỳ, họ đã quyết định ở lại Ayuthaya để thực hiện sứ mệnh truyền giáo.

Thế kỷ XVII được đánh giá là giai đoạn phát triển hưng thịnh của triều đại phong kiến Ayuthaya. Sau chiến thắng vang dội trước quân Miến Điện ở cuối thế kỷ XVI, Nhà nước trung ương tập quyền Ayuthaya được củng cố vững chắc, xã hội ổn định, kinh tế ngoại thương phát triển mạnh mẽ với vai trò trung gian quan trọng của con đường thương mại Đông - Tây và các nước trong khu vực. Ayuthaya thực sự trở thành "một cường quốc quan trọng nhất trong khu vực"⁽²⁾. Từ vị thế của một "nước lớn", chính quyền Ayuthaya đã thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, bình đẳng trên quan điểm trung lập với tất cả các nước, nhằm thúc đẩy kinh tế ngoại thương phát triển mạnh mẽ. Thông qua việc thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức, Ayuthaya đã cho phép tư bản Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan và Anh được mở các thương điểm trên lãnh thổ của mình, cùng với việc các thương nhân của họ được

tự do buôn bán. Chính vì vậy, khi các giáo sĩ người Pháp xuất hiện, chính quyền Ayuthaya đã đồng ý cho họ được truyền đạo. Đích thân vua Narai (1656 - 1688) còn ban cho các giáo sĩ người Pháp nhiều ân huệ như tặng đất, nhà và cho phép cho họ xây dựng nhà thờ tại Ayuthaya⁽³⁾.

Nhận thấy điều kiện thuận lợi, các giáo sĩ Pháp cho rằng Ayuthaya sẽ là một vùng đất hứa để truyền đạo Thiên Chúa nên họ đã quyết định xây dựng trụ sở Hội truyền giáo Pháp ở kinh đô Ayuthaya. Từ đây, họ sẽ tiến hành thực hiện kế hoạch truyền đạo trên toàn lãnh thổ Ayuthaya và mưu đồ dùng Ayuthaya làm bàn đạp để mở rộng ảnh hưởng ra toàn khu vực Viễn Đông. Trong những năm đầu truyền đạo, các giáo sĩ Pháp đã mở được một trường dòng (*boarding school*) và một số trường phổ thông cơ sở (*elementary school*) cho trẻ em. Ngoài ra, họ còn thực hiện công việc khám chữa bệnh cho người dân địa phương. Sau gần hai năm hoạt động, số lượng tu sĩ trong cơ quan truyền đạo Pháp ở Ayuthaya đã tăng lên khoảng 20 người. Ngoài Ayuthaya, hoạt động truyền đạo đã mở rộng tới Băngkôk và Phitsanulôc⁽⁴⁾. Với những việc làm đó, các giáo sĩ Pháp hy vọng sẽ củng cố được niềm tin trong cộng đồng cư dân và chính quyền Ayuthaya.

Trước những kết quả đạt được ở giai đoạn đầu truyền đạo, năm 1666, giám mục Pallu trở về Pháp và đệ trình lên vua Louis XIV báo cáo về tình hình kinh tế, chính trị và những thuận lợi trong công việc truyền đạo ở Ayuthaya. Triều đình Versailles đã rất quan

tâm đến bản báo cáo này. Bởi lẽ, sau một quá trình đấu tranh thống nhất đất nước, củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền, đến giữa thế kỷ XVII, Pháp đã trở thành một quốc gia hùng mạnh ở Tây Âu. Bên cạnh một số thuộc địa đã chiếm được ở Canada, quần đảo Ăngti, Guyan và Tây Phi, Pháp đang có tham vọng hướng Đông, đến những miền đất vẫn được coi là xứ sở giàu có tài nguyên thiên nhiên. Theo đó, Pháp bắt đầu tính đến một kế hoạch "cải đạo" ở Ayuthaya và sẽ từng bước biến nơi đây thành xứ phụ thuộc Pháp. Muốn đạt được mục đích đó, điều trước tiên Pháp phải thiết lập được quan hệ ngoại giao chính thức với Ayuthaya nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho những hoạt động của Pháp ở đất nước này. Vì lẽ đó, năm 1673, Pháp đã cử sứ thần đến Ayuthaya với mục đích xúc tiến việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Đến năm 1680, Boureau Delandes - đại diện toàn quyền của công ty Đông Ấn Pháp (*Compagnie Royal des Indes Orientales*) đã có mặt ở Ayuthaya. Boureau Delandes trở thành người đứng đầu thương điểm của Pháp và cũng là người đứng đầu Hội truyền giáo Pháp ở Ayuthaya.

Trong khi đó, Ayuthaya đang gặp rắc rối với Hà Lan về quan hệ thương mại. Sau một thời gian củng cố và phát triển vị trí thương mại ở Ayuthaya, Hà Lan đã bộc rõ tham vọng giành độc quyền kiểm soát nền ngoại thương, đe dọa nền tự chủ về kinh tế của Ayuthaya. Do vậy, khi người Pháp xuất hiện, triều đình Ayuthaya đã có ý đồ muốn dựa vào Pháp để kiềm chế và loại bỏ dần ảnh hưởng của Hà Lan. Mặt khác, chủ trương

trong chính sách đối ngoại của vua Narai là mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước tư bản phương Tây để nhằm nâng cao vị thế của Ayuthaya trong khu vực. Vì những lí do đó nên vua Narai đã nhanh chóng chấp nhận thiết lập quan hệ chính thức với Pháp. Ngay trong năm 1680, Ayuthaya đã cử đại sứ của mình đến Pháp. Tuy nhiên, chuyến đi này không có kết quả vì tàu chở phái bộ của triều đình Ayuthaya đã bị mất tích ở gần khu vực đảo Madagaxca. Đến năm 1684, đại sứ của triều đình Ayuthaya mới có mặt ở Pháp⁽⁵⁾. Theo báo cáo của các nhà truyền đạo gửi triều đình Versailles, Ayuthaya được xem như một quốc gia đa thần giáo, đang sẵn sàng tiếp nhận Thiên Chúa giáo, cộng với những tín hiệu tốt lành trong quan hệ giữa hai nước, nên ngay trong năm 1684, vua Louis XIV cũng đã cử Chevrier de Chaumont sang làm đại sứ chính thức tại triều đình Ayuthaya. Cùng đi lần này còn có một đoàn khá đông các giáo sĩ và thầy tu. Mục đích vua Louis XIV trao cho họ là phải thụ giáo cho vua Narai, hoàn thành công cuộc Thiên Chúa giáo hoá toàn Ayuthaya, biến Ayuthaya thành xứ phụ thuộc Pháp. Như vậy, quan hệ Ayuthaya và Pháp đã được mở ra. Tuy nhiên, mỗi bên đều theo đuổi một mục đích và lợi ích riêng nên mối quan hệ này đã không được duy trì bền vững.

Tháng 10 năm 1685, phái bộ của Pháp đến Ayuthaya và được triều đình Ayuthaya tiếp đón với nghi lễ trọng thể nhất. Ngay sau đó, đàm phán giữa hai bên diễn ra. Tuy nhiên, những thoả thuận giữa hai bên đã không đi đến thống nhất, bởi lẽ các giáo sĩ

Pháp chưa đánh giá đúng tình hình ở Ayuthaya cũng như vị trí của Phật giáo ở đất nước này. Thực tế cho thấy, đạo Phật đã trở thành tôn giáo chính ở Ayuthaya và các tín đồ đạo Phật hầu như không chịu tác động của việc truyền bá Thiên Chúa giáo. Bản thân vua Narai cũng chưa bao giờ coi Thiên Chúa giáo là tôn giáo cho mình, nên ông đã kiên quyết bác bỏ việc cải đạo. Tuy nhiên, vua Narai vẫn công nhận các giáo sĩ Pháp là những người bảo hộ cho Thiên Chúa giáo ở Ayuthaya và không bài trừ tôn giáo này trên đất nước mình, bởi lẽ, ông biết Thiên Chúa giáo sẽ không thể ảnh hưởng và tác động được đến đời sống chính trị - xã hội Ayuthaya. Điều mà vua Narai cần nhất ở người Pháp lúc này là thương lượng những vấn đề về thương mại, mục đích là để có được sự ủng hộ của người Pháp trong việc đấu tranh loại bỏ áp lực thương mại - quân sự từ phía Hà Lan.

Mặc dù không đạt được ý định ban đầu song Pháp vẫn chấp nhận tiến hành đàm phán. Ngày 10 tháng 12 năm 1685, Ayuthaya và Pháp đã kí hiệp định đầu tiên trong lịch sử quan hệ hai nước về tôn giáo và thương mại. Theo đó, các giáo sĩ Pháp được tự do truyền đạo ở Ayuthaya, công ty Đông Ấn của Pháp được độc quyền mua thiếc ở đảo Phukết - vùng mỏ thiếc quan trọng nhất của Ayuthaya. Những điều khoản ký kết về cơ bản vẫn thể hiện sự bình đẳng trong quan hệ giữa hai bên. Ayuthaya vẫn giữ được quyền tự chủ về ngoại giao.

2. Quan hệ căng thẳng, đối đầu

Sau Hiệp định 1685, do chưa thoả mãn với những điều khoản đã ký kết và chưa đạt được mục đích ban đầu đặt ra, Pháp âm mưu thực hiện một kế hoạch lũng đoạn triều đình Ayuthaya để biến vua Narai thành bù nhìn, tiếp đó sẽ đưa quân đội đồn trú vào Ayuthaya, nhằm gây áp lực về mặt quân sự bắt Ayuthaya phải phụ thuộc Pháp. Kế hoạch của Pháp dường như rất thuận lợi bởi lúc này nội bộ triều đình Ayuthaya đang xảy ra mâu thuẫn, phân tán do sự lũng đoạn của tể tướng Constant Phaulkon - một kẻ thân Pháp⁽⁶⁾. C.Phaulkon đã bí mật bắt tay với người Pháp, thay mặt vua Narai thương lượng với Pháp về vấn đề đưa quân đội vào Ayuthaya và nhượng lại cho Pháp Singora, một tỉnh nằm ở phía Đông bán đảo Mãlai để làm địa điểm đồn trú cho quân Pháp. Lí do mà C.Phaulkon đưa ra là muốn nhờ quân Pháp ngăn chặn không để Hà Lan có bất cứ hành động tấn công nào chống lại Ayuthaya. Việc làm của C. Phaulkon được coi như một hành động bán nước, dọn đường cho quân Pháp vào Ayuthaya.

Tuy nhiên, phía Pháp cho rằng Singora có vị trí chiến lược sống ở quá xa kinh đô Ayuthaya nên đã yêu cầu Ayuthaya nhượng lại Băngkôk và Mergui, đề nghị được đưa quân đồn trú đến hai thành phố này. Nhận thấy yêu cầu của Pháp đi quá xa trong phạm vi mối quan hệ bình đẳng giữa hai bên, đe dọa nền độc lập của đất nước nên triều đình Ayuthaya đã không chấp nhận. Mặc dù vậy, Pháp vẫn tích cực chuẩn bị cho một kế hoạch

sử dụng sức mạnh quân sự, gây áp lực mạnh để bắt triều đình Ayuthaya phải nhượng bộ. Tháng 9 năm 1687, một hạm đội của Pháp bao gồm 6 tàu chiến với 636 quân lính được trang bị đầy đủ vũ khí, dưới sự chỉ huy của tướng Desfarges đã đến Ayuthaya và thả neo ở cửa sông Mênam trong tư thế sẵn sàng chiến đấu⁽⁷⁾.

Vào lúc này, quan hệ giữa Ayuthaya và Hà Lan vẫn hết sức căng thẳng, rất có thể bùng nổ thành một cuộc chiến tranh bất cứ lúc nào. Bên cạnh đó, quan hệ giữa Ayuthaya với Anh cũng không mấy tốt đẹp. Tháng 8 năm 1687, công ty Đông Ấn của Anh tuyên bố sẽ tuyên chiến với Ayuthaya nếu Ayuthaya từ chối đáp ứng những yêu cầu thương mại - quân sự mà Anh đưa ra. Sự bao vây về thương mại và sử dụng áp lực về quân sự của các nước tư bản đã khiến cho Ayuthaya lâm vào tình thế hết sức khó khăn. Chắc chắn Ayuthaya không thể cùng một lúc tiến hành chiến tranh chống lại cả ba nước tư bản. Cuối cùng, triều đình Ayuthaya đã chọn giải pháp hoà bình với Pháp, chấp nhận những yêu sách mà Pháp đưa ra. Bằng cách này, Ayuthaya đã loại được nguy cơ đối đầu quân sự trước mắt với Pháp và mượn sự có mặt của quân đội Pháp, Ayuthaya sẽ không chế được những hành động quân sự của Hà Lan và Anh. Ngày 16 tháng 10 năm 1687, bản Hiệp ước được ký kết giữa đại diện triều đình Ayuthaya là C. Phaulkon và đại sứ đặc mệnh toàn quyền Pháp là Simon de la Loubere, bao gồm một số điều khoản chính như sau:

Thứ nhất: Pháp được quyền chiếm đóng Băngkôk và Mergui, được quyền kiểm soát các đảo trong phạm vi bán kính 10 dặm, lấy Mergui làm trung tâm. Theo thoả thuận, đích thân Desfages và một bộ phận chính của quân đội Pháp đóng tại Băngkôk, được tiến hành xây dựng hệ thống phòng thủ vững chắc ở đó. Tướng Dubrurant được phái đến làm tổng đốc Mergui với một đơn vị đồn trú gồm 120 quân lính.

Thứ hai: Các giáo sĩ Pháp được tự do truyền đạo và có "trị ngoại pháp quyền" đối với tất cả thần dân của vua Louis XIV ở Ayuthaya.

Ngoài ra, Pháp còn được nhận nhiều đặc quyền thương mại ở Ayuthaya như được xây dựng các thương điểm, được tự do buôn bán tất cả các mặt hàng⁽⁸⁾.

Với thắng lợi sau Hiệp ước 1687, năm 1688 Pháp tiếp tục tổ chức một cuộc viễn chinh quân sự mới đến Ayuthaya, mục đích để tăng cường sức mạnh quân sự nhằm củng cố vị trí của Pháp và nhanh chóng hoàn thành kế hoạch biến Ayuthaya thành xứ thuộc Pháp. Tuy nhiên, những biến động mạnh mẽ về chính trị, xã hội Ayuthaya sau đó đã làm cho Pháp không dễ dàng đạt được âm mưu của mình. Tháng 5 năm 1688, một cuộc khởi nghĩa lớn của quần chúng nhân dân bùng nổ đã lật đổ vương triều bù nhìn của vua Narai và phe thân Pháp C. Phaulkon. Khắp cả nước dấy lên một phong trào chống thực dân, bài ngoại mạnh mẽ. Vương triều Pra Petracha nắm quyền (1688- 1703) đã có thay đổi lớn trong chính sách với các nước tư bản phương

Tây, chủ trương hạn chế sự can thiệp của nước ngoài với Ayuthaya. Để thoát dân khỏi ảnh hưởng của Pháp, Pra Petracha đã tiến hành đàm phán với Desfages về việc triệt thoái, giải toả quân đội Pháp. Song Desfages đã phản ứng bằng cách cho quân đội đốt phá thành phố Băngkôk và đánh chìm tất cả các tàu chạy trên sông Mênam. Trước tình hình đó, Pra Petracha gấp rút cho xây dựng hệ thống phòng thủ quân sự và tập trung lực lượng bao vây pháo đài của Pháp, sẵn sàng đối đầu nếu Pháp cố tình gây chiến. Chủ trương và hành động của vua Pra Petracha được quần chúng nhân dân khắp cả nước ủng hộ mạnh mẽ. "Khu vực quân sự của người Pháp ở Băngkôk đã bị một lực lượng lớn bao vây và lực lượng này được trang bị đủ mạnh để hủy diệt công sự này"⁽⁹⁾.

Sự phản ứng mạnh mẽ, cứng rắn của Ayuthaya đã khiến cho Pháp phải thay đổi thái độ. Biết khó có thể cứu vãn được tình thế, Desfages quyết định kết thúc tình hình căng thẳng bằng con đường đàm phán. Tháng 8 năm 1688, Hiệp ước về việc rút quân ra khỏi Ayuthaya được ký kết. Theo đó, quân đội Pháp ở Băngkôk và Mergui phải rút quân và được chuyển đến Pondicheri - nơi đặt trụ sở của công ty Đông Ấn Pháp. Riêng các giáo sĩ và thương nhân Pháp, triều đình Ayuthaya vẫn cho phép họ được hưởng đặc quyền như trước.

Mặc dù đã bị thất bại trong kế hoạch về quân sự, song Pháp vẫn có những hành động nhằm cứu vãn tình thế như đưa quân chiếm đảo Phukết vào cuối năm 1689, tiếp tục đưa

ra một số yêu sách với triều đình Ayuthaya mục đích muốn duy trì vị trí của Pháp ở Ayuthaya, nhưng một lần nữa âm mưu này đã bị thất bại nhanh chóng. Từ bài học dưới thời vua Narai trị vì, vua Pra Petracha đã thực hiện chính sách đối ngoại cứng rắn, sẵn sàng đối đầu bằng quân sự để loại bỏ những ảnh hưởng của tư bản phương Tây đe dọa đến nền hoà bình của đất nước.

Những năm cuối thế kỷ XVII, nước Pháp bị cuốn vào cuộc chiến tranh ở châu Âu. Công ty Đông Ấn Pháp đang rơi vào tình trạng bị phá sản. Những lí do đó khiến cho triều đình Versailles không còn quan tâm đến vấn đề Ayuthaya như trước được nữa. Trong hoàn cảnh không có viện trợ, quân đội Pháp sẽ khó có thể làm thay đổi được tình hình ở Ayuthaya. Do đó, Pháp đã quyết định ký với Ayuthaya Hiệp ước hoà bình vào năm 1689, kết thúc một giai đoạn quan hệ ngắn ngủi nhưng đầy sóng gió giữa hai nước.

Trong bối cảnh đang gặp nhiều khó khăn về quan hệ với các nước tư bản, đặc biệt là Hà Lan và Anh, việc Ayuthaya thiết lập quan hệ với Pháp có thể được coi là giải pháp tình thế. Tuy nhiên, với tham vọng của một nước thực dân đang khát khao tìm kiếm thị trường, Pháp đã từng bước can thiệp sâu vào các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị của Ayuthaya, mục đích muốn biến đất nước này thành một vùng Thiên Chúa hoá và phụ thuộc Pháp. Song với một nền văn hoá Phật giáo đã ăn sâu, bám rễ trong đời tinh thần của người

dân nơi đây, với tiềm lực của một “nước lớn trong khu vực”, Ayuthaya đã làm thất bại những hành động đe dọa sự ổn định về chính trị và nền độc lập của đất nước mình. Chính vì vậy, những cố gắng của người Pháp trong nửa cuối thế kỷ XVII về cơ bản chưa làm thay đổi được tình hình Ayuthaya. Nhưng mối quan hệ này có thể được coi là bài học đầu tiên, dẫn tới sự thay đổi căn bản trong chính sách đối ngoại của triều đình Ayuthaya đối với các nước tư bản phương Tây ở những thế kỷ tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. (2) Yoneo Ishii. *Religious Patterns and Economic change in Siam in the sixteenth and seventeenth Centuries, in Southeast Asia in the Early Modern Era*, Edited by Anthony Reid, Cornell University Press, 1993, tr. 193.
2. (3),(4),(5),(7) Rong Syamananda. *A History of Thailand*, Bangkok: Chulalongkorn University, 1972, tr. 76, 80.
3. (1), (6), (8), (9) D.G.E Hall. *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr 548-549, tr. 551, tr. 556, 560.
4. *The Discourses at Versaille of the first Siam Ambassadors to France 1686-1687*, Bangkok: The Siam Society, 1986.
5. Lê Văn Quang. *Lịch sử vương quốc Thái Lan*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1995.